

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 15/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	358.442.263.235	311.232.498.118	86,83
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205.228.635	17.893.189.544	104,00
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968.548.913	15.715.429.918	104,99
4	Nộp ngân sách	24.200.000.000	25.207.258.108	104,16
5	TSCĐ hữu hình	192.301.929.275	224.133.944.027	116,55
5.1	TSCĐ CTPLCC	158.729.828.016	191.503.143.992	120,65
5.2	TSCĐ tính khấu hao	33.572.101.259	32.630.800.035	97,20
	Trích khấu hao TSCĐ	8.908.306.199	10.085.824.372	113,22
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.587.119	16.585.904	99,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12,00%/VĐL	12,00%/VĐL	100,00

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
1	Doanh thu thuần	311.232.498.118	342.557.775.359	110,06
2	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
3	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
4	Các khoản nộp NS	25.207.258.108	25.500.000.000	101,16
5	TSCĐ hữu hình	224.133.944.027	118.460.268.720	52,85
5.1	TSCĐ CTPLCC	191.503.143.992	85.330.268.720	44,56
5.2	TSCĐ tính khấu hao	32.630.800.035	33.130.000.000	101,53
	Trích khấu hao TSCĐ	10.085.824.372	10.500.000.000	104,11
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập b/q (đồng/người/tháng)	16.585.904	17.081.571	102,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12%/VĐL	12,29%/VĐL	102,42

(Năm 2026, Công ty dự kiến bàn giao Trung tâm quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế đối với các công trình phúc lợi công cộng, như Nghĩa trang, bãi rác, thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng (phần còn lại); Các tài sản khác (bãi rác Lộc Thủy, các trạm bơm tại Lăng Cô), Công ty sẽ bàn giao khi có Quyết định của UBND Thành phố).

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2025:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng và giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành; tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, sử dụng vốn, tài sản, kiểm soát chi phí và tuân thủ pháp luật.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn khách quan, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi cổ đông, người lao động.

2. Công tác cổ đông và người đại diện phần vốn nhà nước:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trong đó cổ đông Nhà nước giữ vai trò chi phối.

- Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về chứng khoán; tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo quyền tham gia và biểu quyết của cổ đông.

- Người đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia biểu quyết các nội dung quan trọng tại Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cơ cấu cổ đông của Công ty được duy trì ổn định, phù hợp với định hướng phát triển và quy định của pháp luật.

3. Định hướng hoạt động năm 2026:

Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung:

- Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
- Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tăng cường quản trị chi phí, bảo đảm an toàn tài chính;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý;
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao hiệu quả quản trị công ty, tăng cường minh bạch và quan hệ cổ đông.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2026:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ KH/TH(%)
I	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
II	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30
1	Trích quỹ ĐTPT	3.800.800.943	4.099.972.686	107,87
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.714.628.975	4.917.416.865	104,30
	- Quỹ KT (60%)	2.828.777.385	2.950.450.119	104,30
	- Quỹ PL (40%)	1.885.851.590	1.966.966.746	104,30
3	- Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	12,00%	12,29%	102,42
	- Chi trả cổ tức:	7.200.000.000	7.374.000.000	102,42
	+ 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.760.740.000	102,42
	+ 49% vốn cổ đông	3.528.000.000	3.613.260.000	102,42

Điều 5. Thông qua Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (thay thế Điều lệ hiện hành);
- Các Quy chế nội bộ của Công ty (thay thế các Quy chế hiện hành), gồm: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các văn bản được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các văn bản nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các văn bản trước đây của Công ty.

Điều 6. Thông qua các nội dung theo Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện 2025 và Quỹ lương kế hoạch năm 2026:

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện 2025:

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025: **123.754.628.050 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, Trưởng Ban kiểm soát là: 1.836.291.840 đồng; Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động là: 121.918.336.050 đồng.

Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện 7 tháng đầu năm 2025, Công ty căn cứ Nghị định số 44/2025 và Thông tư 003/2025/TT-BNV; đồng thời Công ty cũng căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP để làm xác định quỹ tiền lương của 5 tháng còn lại năm 2025 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2026 thực hiện theo Nghị định số 248/2025 đã được các Sở thẩm định ngày 02/04/2026 và UBND thành phố có ý kiến thống nhất các số liệu về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại Công văn số 5074/UBND-CCHC ngày 13/04/2026

1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, Trưởng ban kiểm soát: **2.352.000.000 đồng (hai tỷ, ba trăm năm hai triệu đồng chẵn)**;

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động: **134.671.110.144 đồng (Một trăm ba tư triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, một trăm bốn bốn đồng chẵn)**.

- Trên cơ sở dự kiến quỹ lương kế hoạch 2026 đã được các ngành thẩm định và UBND thành phố thống nhất. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT căn cứ vào doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh, xác định đơn giá tiền lương thực hiện năm 2026 để chi trả tiền lương cho HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Ban điều hành và người lao động đảm bảo hợp lý và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026:

2.1. Thù lao đã chi trả năm 2025:

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030, thu lao đã chi trả năm 2025 là: **384.000.000 đồng**;
Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Dự kiến thù lao chi trả năm 2026:

Thực hiện theo Nghị định 248/2025 và kế hoạch chi trả tiền thù lao 2026 đã được các ngành và UBND thành phố thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14.800.000	Theo số liệu các Sở và UBND thành phố đã thẩm tra (20%/x TL)
2	Thành viên HĐQT	12.000.000	
3	Trưởng Ban KS	12.000.000	
4	Thư ký Công ty	10.000.000	
5	UV Ban Kiểm soát	5.000.000	

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 8. Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 15/5/2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

CHỦ TỌA



BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường Tầng 3, 46 đường Trần Phú, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế được tiến hành với nội dung chi tiết của đại hội như sau:

I. Khai mạc đại hội.

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

1.1. Đại diện Lãnh đạo thành phố Huế:

- Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Huế
- Bà Nguyễn Thị My My - Phó Trưởng phòng ĐKKD - Sở Tài chính thành phố Huế.

1.2. Cùng Lãnh đạo Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế và toàn thể quý cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Ông Nguyễn Vũ Chánh Nghĩa - Trưởng phòng Kế hoạch - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự:

- Tổng số cổ đông/ nhóm cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội là: 28 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là: **5.662.812 cổ phần.**

- Tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự đạt: **94,38%.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm phiếu.

3.1. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

- 1. Ông Phan Lê Hiến - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;

- 2. Ông Trần Quốc Khánh - TV HĐQT - Tổng giám đốc - Thành viên;
- 2. Bà Dương Thị Huệ - TV HĐQT - Thành viên.

3.2. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu như sau:

a. Thư ký Đại hội:

Ông Lê Vĩnh Thắng – Phó Tổng Giám đốc.

b. Ban Kiểm phiếu (gồm 3 người):

- 1. Ông Phạm Việt Huy – Phó trưởng phòng Kế hoạch – Trưởng ban;
- 2. Ông Đinh Hoàng Dũng – CV phòng Kế hoạch – Thành viên;
- 3. Ông Huỳnh Tấn Thanh – CV phòng Kỹ Thuật – Thành viên.

4. Thông qua Chương trình Đại hội, Thể lệ làm việc, Quy chế ứng cử, đề cử.

Ông Trần Quốc Khánh - TV HĐQT - TGD trình bày:

- Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội;
- Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Chương trình Đại hội.

II. Nội dung Đại hội

II.1. Các nội dung trình bày tại Đại hội.

1. Đại hội đã nghe ông Phan Lê Hiên - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

2. Đại hội đã nghe ông Trần Quốc Khánh - TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3. Đại hội đã nghe bà Trương Thị Lan Hương –Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Tờ trình về việc thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

4. Đại hội đã nghe ông Phan Lê Hiên - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua dự thảo Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

5. Đại Hội đã nghe bà Dương Thị Huệ - TV HĐQT trình bày:

- Báo cáo các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận, phương án chi trả thù lao năm 2026.

- Tờ trình về các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II.2. Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến và tiến hành biểu quyết.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại đại hội với kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

1.1. Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung:

- Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
- Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tăng cường quản trị chi phí, bảo đảm an toàn tài chính;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý;
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao hiệu quả quản trị công ty, tăng cường minh bạch và quan hệ cổ đông.

1.2. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2505 và Kế hoạch SXKD năm 2026.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	358.442.263.235	311.232.498.118	86,83
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205.228.635	17.893.189.544	104,00
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968.548.913	15.715.429.918	104,99
4	Nộp ngân sách	24.200.000.000	25.207.258.108	104,16
5	TSCĐ hữu hình	192.301.929.275	224.133.944.027	116,55
5.1	TSCĐ CTPLCC	158.729.828.016	191.503.143.992	120,65
5.2	TSCĐ tính khấu hao	33.572.101.259	32.630.800.035	97,20
	Trích khấu hao TSCĐ	8.908.306.199	10.085.824.372	113,22
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.587.119	16.585.904	99,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12,00%/VĐL	12,00%/VĐL	100,00



2.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
1	Doanh thu thuần	311.232.498.118	342.557.775.359	110,06
2	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
3	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30
4	Các khoản nộp NS	25.207.258.108	25.500.000.000	101,16

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
5	TSCĐ hữu hình	224.133.944.027	118.460.268.720	52,85
5.1	TSCĐ CTPLCC	191.503.143.992	85.330.268.720	44,56
5.2	TSCĐ tính khấu hao	32.630.800.035	33.130.000.000	101,53
	Trích khấu hao TSCĐ	10.085.824.372	10.500.000.000	104,11
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập b/q (đồng/người/tháng)	16.585.904	17.081.571	102,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12%/VĐL	12,29%/VĐL	102,42

(Năm 2026, Công ty dự kiến bàn giao Trung tâm quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế đối với các công trình phúc lợi công cộng, như Nghĩa trang, bãi rác, thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng (phần còn lại); Các tài sản khác (bãi rác Lộc Thủy, các trạm bơm tại Lăng Cô), Công ty sẽ bàn giao khi có Quyết định của UBND Thành phố).

2.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

4. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

5. Thông qua Tờ trình Thông qua Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

5.1. Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua toàn văn:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (thay thế Điều lệ hiện hành);
- Các Quy chế nội bộ của Công ty (thay thế các Quy chế hiện hành), gồm: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các văn bản được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các văn bản nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các văn bản trước đây của Công ty.

5.2. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026

6.1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2026:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ KH/TH(%)
I	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
II	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30
1	Trích quỹ ĐTPT	3.800.800.943	4.099.972.686	107,87
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.714.628.975	4.917.416.865	104,30
	- Quỹ KT (60%)	2.828.777.385	2.950.450.119	104,30
	- Quỹ PL (40%)	1.885.851.590	1.966.966.746	104,30
3	- Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	12,00%	12,29%	102,42
	- Chi trả cổ tức:	7.200.000.000	7.374.000.000	102,42
	+ 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.760.740.000	102,42
	+ 49% vốn cổ đông	3.528.000.000	3.613.260.000	102,42

6.2. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

7. Thông qua Tờ trình các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

7.1. Tổng quỹ lương năm 2025: 123.754.628.050 đồng.

7.2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, Trưởng ban kiểm soát: **2.352.000.000 đồng (hai tỷ, ba trăm năm hai triệu đồng chẵn);**
- Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động: **134.671.110.144 đồng (Một trăm ba tư triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, một trăm bốn bốn đồng chẵn).**

- Trên cơ sở dự kiến quỹ lương kế hoạch 2026 đã được các ngành thẩm định và UBND thành phố thống nhất. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT căn cứ vào doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh, xác định đơn giá tiền lương thực hiện năm 2026 để chi trả tiền lương cho HĐQT,

Trưởng Ban kiểm soát, Ban điều hành và người lao động đảm bảo hợp lý và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

7.3. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000	
4	UV Ban kiểm soát và Thư ký	2.000.000	

7.4. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Thực hiện theo Nghị định 248/2025 và kế hoạch chi trả tiền thù lao 2026 đã được các ngành và UBND thành phố thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14.800.000	Theo số liệu các Sở và UBND thành phố đã thẩm tra (20%/x TL)
2	Thành viên HĐQT	12.000.000	
3	Trưởng Ban KS	12.000.000	
4	Thư ký Công ty	10.000.000	
5	UV Ban Kiểm soát	5.000.000	

7.5. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.662.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

III. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

Thư ký Đại hội đã trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với 100% số phiếu chấp thuận.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc lúc 10 giờ 30 cùng ngày

Thư ký Đại hội



LÊ VĨNH THẮNG



Chủ tọa

PHAN LÊ HIỀN